

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

Án số: 152/2019/HSST
Ngày 06/9/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh.

Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Tiến Thịnh và bà Phạm Thị Thu.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nguyệt – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thái Bình.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Tuấn Anh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 143/2019/HSST ngày 09 tháng 8 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 148/2019/QĐXX-ST ngày 16 tháng 8 năm 2019, đối với bị cáo:

Đặng Thị Thu P; Sinh ngày 10 tháng 6 năm 1983;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: ngách 24/223, đường L, tổ 06, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình;

Trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không.

Bố đẻ: Đặng Đức T. Mẹ đẻ: Phạm Thị T. Chồng: Nguyễn Ngọc B (đã ly hôn). Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/5/2019 đến ngày 07/6/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú có mặt tại phiên tòa.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Tường Thị T, sinh năm 1987 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ 10, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

2. Chị Vũ Thị T, sinh năm 1987 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Số nhà 12/01, ngõ 14, đường B, tổ 17, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

3. Anh Đặng Xuân K, sinh năm 1990 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ngõ 28, đường Q, tổ 03, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

4. Anh Đặng Xuân T, sinh năm 1994 (Văng mặt).

Nơi cư trú: Số nhà 77, tổ 04, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa , nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lợi dụng việc một số người có nhu cầu vay tiền để tiêu dùng, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Thái Bình, Đặng Thị Thu P, sinh ngày 10/6/1983, hộ khẩu thường trú và chỗ ở tại ngách 24/223, đường Lý Bôn, tổ 06, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình có hành vi sử dụng tiền cá nhân của mình cho người khác vay để thu lợi bất chính. Mức lãi suất P cho vay là 5.000 đồng/triệu/ngày (tương đương mức lãi suất 182,5% /năm), thời hạn vay tiền P không quy định cụ thể mà chỉ thỏa thuận với khách vay thời hạn đóng lãi là 30 ngày đóng lãi một lần, khách trả tiền lãi cho đến khi nào trả được tiền vay gốc thì kết thúc giao dịch. Việc giao dịch giữa hai bên có thể bằng miệng hoặc lập hợp đồng.

Cách thức tính tiền lãi thu lợi bất chính như sau:

Ví dụ: A là tiền lãi thu lợi bất chính, B là tiền lãi thu được của khoản vay. C là số ngày vay tiền, D là số tiền vay.

$$A = B - (20\% \div 365 \times C \times D)$$

Trong đó 20% là phần trăm lãi suất vay tối đa trên 01 năm theo quy định của pháp luật 365 là số ngày của 1 năm.

Trong thời gian từ khoảng tháng 7/2018 đến 30/5/2019, Đặng Thị Thu P đã cho 04 người vay tiền để thu lợi bất chính, cụ thể như sau:

1. Giao dịch với chị Tường Thị T, sinh năm 1987, trú tại tổ 10, phường T, thành phố Thái Bình.

Lần thứ 1: Ngày 12/7/2018, vay số tiền 10.000.000 đồng với lãi suất 5.000 đồng/triệu/ngày tương đương với lãi suất 182,5%/năm, thời hạn vay là 30 ngày, trả lãi trước, mỗi lần trả lãi là 1.500.000 đồng cho đến khi trả được gốc. Tính đến ngày 12/8/2018 chị T đã đóng lãi được 02 lần. Số tiền lãi mà chị T đã đóng cho P là 3.000.000 đồng. Thời hạn vay là 60 ngày. Số tiền mà P thu lợi bất chính là 2.671.233 đồng

Ngày 12/9/2018 P cho chị T vay thêm số tiền 10.000.000 đồng với lãi suất, thời hạn vay, cách thức trả lãi như trên. Như vậy, từ ngày 12/9/2018, chị T vay của P tổng số tiền là 20.000.000 đồng, mỗi lần trả lãi chị T phải trả 3.000.000 đồng. Tính đến ngày 12/5/2019 chị T đã đóng 09 lần. Số tiền lãi mà chị T đã đóng cho P là 27.000.000 đồng. Thời hạn vay là 270 ngày. Số tiền mà P thu lợi bất chính là 24.041.046 đồng

Lần thứ 2: Ngày 04/10/2018, vay số tiền 5.000.000 đồng với lãi suất 5.000 đồng/triệu/ngày tương đương với lãi suất 182,5%/năm, thời hạn vay là 30 ngày, trả lãi trước, mỗi lần trả lãi là 750.000 đồng cho đến khi trả được gốc. Tính đến ngày 03/5/2019 chị T đã đóng lãi được 08 lần. Số tiền lãi mà chị T đã đóng cho P là

6.000.000 đồng. Thời hạn vay là 240 ngày. Số tiền mà P thu lợi bất chính là 5.342.466 đồng.

Lần thứ 3: Ngày 13/11/2018, vay số tiền 10.000.000 đồng với lãi suất 5.000 đồng/triệu/ngày tương đương với lãi suất 182,5%/năm, thời hạn vay là 30 ngày, trả lãi trước, mỗi lần trả lãi là 1.500.000 đồng cho đến khi trả được gốc. Tính đến ngày 12/5/2019 chị T đã đóng lãi được 07 lần. Số tiền lãi mà chị T đã đóng cho P là 10.500.000 đồng. Thời hạn vay là 210 ngày. Số tiền mà P thu lợi bất chính là 9.349.315 đồng.

Lần thứ 4: Ngày 09/12/2018, vay số tiền 20.000.000 đồng với lãi suất 5.000 đồng/triệu/ngày tương đương với lãi suất 182,5%/năm, thời hạn vay là 30 ngày, trả lãi trước, mỗi lần trả lãi là 1.500.000 đồng cho đến khi trả được gốc. Tính đến ngày 08/01/2019, T đã đóng được 01 lần tiền lãi với số tiền 3.000.000 đồng. Thời hạn vay là 30 ngày. Số tiền mà P thu lợi bất chính là 2.671.233 đồng

Ngày 08/01/2019, P cho T vay thêm số tiền 5.000.000 đồng với lãi suất, thời hạn vay, cách thức trả lãi như trên. Như vậy, từ ngày 08/01/2019 chị T vay của P tổng số tiền 25.000.000 đồng, mỗi lần trả lãi chị T phải trả là 2.250.000 đồng. Tính đến ngày 08/5/2019 chị T đã đóng lãi được 05 lần. Số tiền lãi mà chị T đã đóng cho P là 18.750.000 đồng. Thời hạn vay là 150 ngày. Số tiền mà P thu lợi bất chính là 16.695.205 đồng.

Lần thứ 5: Ngày 14/12/2018, vay số tiền 10.000.000 đồng với lãi suất 5.000 đồng/triệu/ngày tương đương với lãi suất 182,5%/năm, thời hạn vay là 30 ngày, trả lãi trước, mỗi lần trả lãi là 1.500.000 đồng cho đến khi trả được gốc. Tính đến ngày 13/5/2019, chị T đã đóng lãi được 06 lần. Số tiền lãi mà chị T đã đóng cho P là 9.000.000 đồng. Thời hạn vay là 180 ngày. Số tiền mà P thu lợi bất chính là 8.013.699 đồng

Lần thứ 6: Ngày 05/01/2019, vay số tiền 20.000.000 đồng với lãi suất 5.000 đồng/triệu/ngày tương đương với lãi suất 182,5%/năm, thời hạn vay là 30 ngày, trả lãi trước, mỗi lần trả lãi là 3.000.000 đồng cho đến khi trả được gốc. Tính đến ngày 04/5/2019 chị T đã đóng lãi được 05 lần. Số tiền lãi mà chị T đã đóng cho P là 15.000.000 đồng. Thời hạn vay là 150 ngày. Số tiền mà P thu lợi bất chính là 13.356.164 đồng.

Lần thứ 7: Ngày 12/01/2019, vay số tiền 10.000.000 đồng với lãi suất 5.000 đồng/triệu/ngày tương đương với lãi suất 182,5%/năm, thời hạn vay là 30 ngày, trả lãi trước, mỗi lần trả lãi là 1.500.000 đồng cho đến khi trả được gốc. Tính đến ngày 11/5/2019 chị T đã đóng lãi được 05 lần. Số tiền lãi mà chị T đã đóng cho P là 7.500.000 đồng. Thời hạn vay là 150 ngày. Số tiền mà P thu lợi bất chính là 6.678.082 đồng.

Lần thứ 8: Ngày 26/01/2019, vay số tiền 5.000.000 đồng với lãi suất 5.000 đồng/triệu/ngày tương đương với lãi suất 182,5%/năm, thời hạn vay là 30 ngày, trả lãi trước, mỗi lần trả lãi là 750.000 đồng cho đến khi trả được gốc. Tính đến ngày

25/3/2019 chị T đã thanh toán xong tiền gốc và đóng lãi được 02 lần. Số tiền lãi mà chị T đã đóng cho P là 1.500.000 đồng. Thời hạn vay là 60 ngày. Số tiền mà P thu lợi bất chính là 1.335.616 đồng.

Lần thứ 9: Ngày 01/02/2019, vay số tiền 80.000.000 đồng với lãi suất 5.000 đồng/triệu/ngày tương đương với lãi suất 182,5%/năm, thời hạn vay là 30 ngày, trả lãi trước, mỗi lần trả lãi là 12.000.000 đồng cho đến khi trả được gốc. Tính đến ngày 30/04/2019 chị T đã đóng được 03 lần tiền lãi. Số tiền lãi mà chị T đã đóng cho chị P là 36.000.000 đồng. Thời hạn vay là 30 ngày. Số tiền mà P thu lợi bất chính là 32.054.795 đồng.

Ngày 30/4/2019, chị T trả 20.000.000 đồng tiền gốc. Như vậy, từ ngày 30/4/2019 chị T chỉ còn vay của P số tiền 60.000.000 đồng, mỗi lần trả lãi chị T phải trả 9.000.000 đồng. Tính đến ngày 30/5/2019 chị T đã đóng lãi được 01 lần. Số tiền lãi mà chị T đã đóng cho P là 9.000.000 đồng. Thời hạn vay là 30 ngày. Số tiền mà P thu lợi bất chính là 8.013.699 đồng

Lần thứ 10: Ngày 03/02/2019, vay số tiền 20.000.000 đồng với lãi suất 5.000 đồng/triệu/ngày tương đương với lãi suất 182,5%/năm, thời hạn vay là 30 ngày, trả lãi trước, mỗi lần trả lãi là 3.000.000 đồng cho đến khi trả được gốc. Tính đến ngày 02/5/2019 chị T đã đóng lãi được 04 lần. Số tiền lãi mà chị T đã đóng cho P là 12.000.000 đồng. Thời hạn vay là 120 ngày. Số tiền mà P thu lợi bất chính là 10.684.932 đồng

Lần thứ 11: Ngày 12/02/2019, vay số tiền 10.000.000 đồng với lãi suất 5.000 đồng/triệu/ngày tương đương với lãi suất 182,5%/năm, thời hạn vay là 30 ngày, trả lãi trước, mỗi lần trả lãi là 1.500.000 đồng cho đến khi trả được gốc. Tính đến ngày 11/5/2019 chị T đã đóng lãi được 04 lần. Số tiền lãi mà chị T đã đóng cho P là 6.000.000 đồng. Thời hạn vay là 120 ngày. Số tiền mà P thu lợi bất chính là 5.342.466 đồng

Lần thứ 12: Ngày 14/02/2019, vay số tiền 10.000.000 đồng với lãi suất 5.000 đồng/triệu/ngày tương đương với lãi suất 182,5%/năm, thời hạn vay là 30 ngày, trả lãi trước, mỗi lần trả lãi là 1.500.000 đồng cho đến khi trả được gốc. Tính đến ngày 13/5/2019 chị T đã đóng lãi được 04 lần. Số tiền lãi mà chị T đã đóng cho P là 6.000.000 đồng. Thời hạn vay là 120 ngày. Số tiền mà P thu lợi bất chính là 5.342.466 đồng

Lần thứ 13: Ngày 20/02/2019, vay số tiền 20.000.000 đồng với lãi suất 5.000 đồng/triệu/ngày tương đương với lãi suất 182,5%/năm, thời hạn vay là 30 ngày, trả lãi trước, mỗi lần trả lãi là 3.000.000 đồng cho đến khi trả được gốc. Tính đến ngày 19/3/2019 chị T đã thanh toán xong tiền gốc và đóng lãi được 01 lần. Số tiền lãi mà chị T đã đóng cho P là 3.000.000 đồng. Thời hạn vay là 30 ngày. Số tiền mà P thu lợi bất chính là 2.671.233 đồng

Lần thứ 14: Ngày 04/4/2019, vay số tiền 10.000.000 đồng với lãi suất 5.000 đồng/triệu/ngày tương đương với lãi suất 182,5%/năm, thời hạn vay là 30 ngày, trả

lãi trước, mỗi lần trả lãi là 1.500.000 đồng cho đến khi trả được gốc. Tính đến ngày 03/5/2019 chị T đã đóng lãi được 02 lần. Số tiền lãi mà chị T đã đóng cho P là 3.000.000 đồng. Thời hạn vay là 60 ngày. Số tiền mà P thu lợi bất chính là 2.671.233 đồng

Lần thứ 15: Ngày 03/05/2019, vay số tiền 10.000.000 đồng với lãi suất 5.000 đồng/triệu/ngày tương đương với lãi suất 182,5%/năm, thời hạn vay là 30 ngày, trả lãi trước, mỗi lần trả lãi là 1.500.000 đồng cho đến khi trả được gốc. Tính đến ngày 30/5/2019 chị T đã đóng lãi được 01 lần. Số tiền lãi mà chị T đã đóng cho P là 1.500.000 đồng. Thời hạn vay là 30 ngày. Số tiền mà P thu lợi bất chính là 1.335.616 đồng

Lần thứ 16: Ngày 08/05/2019, vay số tiền 10.000.000 đồng với lãi suất 5.000 đồng/triệu/ngày tương đương với lãi suất 182,5%/năm, thời hạn vay là 30 ngày, trả lãi trước, mỗi lần trả lãi là 1.500.000 đồng cho đến khi trả được gốc. Tính đến ngày 30/5/2019 chị T đã đóng lãi được 01 lần. Số tiền lãi mà chị T đã đóng cho P là 1.500.000 đồng. Thời hạn vay là 30 ngày. Số tiền mà P thu lợi bất chính là 1.335.616 đồng

2. Giao dịch với anh Đặng Xuân T, sinh năm 1994, trú tại: tổ 4, phường T, thành phố Thái Bình.

Lần thứ nhất: Ngày 17/10/2018, vay số tiền 20.000.000 đồng với lãi suất 5.000 đồng/triệu/ngày tương đương với lãi suất 182,5%/năm, thời hạn vay là 30 ngày, trả lãi sau, mỗi lần trả lãi là 3.000.000 đồng cho đến khi trả được gốc. Tính đến ngày 16/04/2019 anh T đã đóng được 06 lần tiền lãi với số tiền 18.000.000 đồng. Thời hạn vay là 180 ngày. Số tiền mà P thu lợi bất chính là 16.027.397 đồng

Ngày 16/4/2019, anh T trả 10.000.000 đồng tiền gốc. Như vậy, từ ngày 16/4/2019 anh T chỉ còn vay của P số tiền 10.000.000 đồng, mỗi lần trả lãi anh T phải trả 1.500.000 đồng. Tính đến ngày 16/5/2019 anh T đã đóng lãi được 01 lần. Số tiền lãi mà anh T đã đóng cho P là 1.500.000 đồng. Thời hạn vay là 60 ngày. Số tiền mà P thu lợi bất chính là 1.171.233 đồng

Lần thứ hai: Ngày 21/10/2018, vay số tiền 20.000.000 đồng với lãi suất 5.000 đồng/triệu/ngày tương đương với lãi suất 182,5%/năm, thời hạn vay là 30 ngày, trả lãi sau, mỗi lần trả lãi là 3.000.000 đồng cho đến khi trả được gốc. Tính đến ngày 20/5/2019 anh T đã đóng lãi được 07 lần. Số tiền lãi mà anh T đã đóng cho P là 21.000.000 đồng. Thời hạn vay là 240 ngày. Số tiền mà P thu lợi bất chính là 18.369.863 đồng

3. Giao dịch với chị Vũ Thị T, sinh năm 1987, trú tại số nhà 12/01, ngõ 14, đường B, tổ 17, phường T, thành phố Thái Bình.

Lần thứ 1: Ngày 02/12/2018, vay số tiền 10.000.000 đồng với lãi suất 5.000 đồng/triệu/ngày tương đương với lãi suất 182,5%/năm, thời hạn vay là 30 ngày, trả lãi trước, mỗi lần trả lãi là 1.500.000 đồng cho đến khi trả được gốc. Tính đến ngày 31/01/2019 T đã đóng được 02 lần tiền lãi. Số tiền lãi mà chị T đã đóng cho P là

3.000.000 đồng. Thời hạn vay là 60 ngày. Số tiền mà P thu lợi bất chính là 2.671.233 đồng

Ngày 31/01/2019, vay thêm số tiền 5.000.000 đồng với lãi suất, thời hạn vay, cách thức trả lãi như trên. Như vậy, từ ngày 31/01/2019 chị T vay của P tổng số tiền 15.000.000 đồng, mỗi lần trả lãi chị T phải trả là 2.250.000 đồng. Tính đến ngày 27/02/2019 chị T đã thanh toán xong tiền gốc và đóng lãi được 01 lần. Số tiền lãi mà chị T đã đóng cho P là 1.875.000 đồng. Thời hạn vay là 25 ngày. Số tiền mà P thu lợi bất chính là 1.628.425 đồng.

Lần thứ 2: Ngày 21/12/2018, vay số tiền 20.000.000 đồng với lãi suất 5.000 đồng/triệu/ngày tương đương với lãi suất 182,5%/năm, thời hạn vay là 30 ngày, trả lãi trước, mỗi lần trả lãi là 3.000.000 đồng cho đến khi trả được gốc. Tính đến ngày 21/01/2019 chị T đã thanh toán xong tiền gốc và đóng lãi được 01 lần. Số tiền lãi mà chị T đã đóng cho P là 3.000.000 đồng. Thời hạn vay là 30 ngày. Số tiền mà P thu lợi bất chính là 2.671.233 đồng

Lần thứ 3: Ngày 15/01/2019, vay số tiền 10.000.000 đồng với lãi suất 5.000 đồng/triệu/ngày tương đương với lãi suất 182,5%/năm, thời hạn vay là 30 ngày, trả lãi trước, mỗi lần trả lãi là 1.500.000 đồng cho đến khi trả được gốc. Tính đến ngày 14/5/2019 chị T đã đóng lãi được 05 lần. Số tiền lãi mà chị T đã đóng cho P là 7.500.000 đồng. Thời hạn vay là 150 ngày. Số tiền mà P thu lợi bất chính là 6.678.082 đồng.

Lần thứ 4: Ngày 28/4/2019, vay số tiền 20.000.000 đồng với lãi suất 5.000 đồng/triệu/ngày tương đương với lãi suất 182,5%/năm, thời hạn vay là 30 ngày, trả lãi trước, mỗi lần trả lãi là 3.000.000 đồng cho đến khi trả được gốc. Tính đến ngày 27/5/2019 chị T đã đóng lãi được 02 lần. Số tiền lãi mà chị T đã đóng cho P là 6.000.000 đồng. Thời hạn vay là 60 ngày. Số tiền mà P thu lợi bất chính là 5.342.466 đồng

4. Giao dịch với anh Đặng Xuân K, sinh năm 1990, trú tại tổ 03, phường T, thành phố Thái Bình.

Lần thứ 1: Ngày 15/10/2018, vay số tiền 20.000.000 đồng với lãi suất 5.000 đồng/triệu/ngày tương đương với lãi suất 182,5%/năm, thời hạn vay là 30 ngày, trả lãi trước, mỗi lần trả lãi là 3.000.000 đồng cho đến khi trả được gốc. Tính đến ngày 14/11/2018 anh K đã đóng được 01 lần tiền lãi. Số tiền lãi mà anh K đã đóng cho P là 3.000.000 đồng. Thời hạn vay là 30 ngày. Số tiền mà P thu lợi bất chính là 2.671.233 đồng.

Ngày 14/11/2018, anh K trả 10.000.000 đồng tiền gốc. Như vậy, từ ngày 14/11/2018 anh K chỉ còn vay của P số tiền 10.000.000 đồng, mỗi lần trả lãi anh K phải trả 1.500.000 đồng. Tính đến ngày 14/5/2019 anh K đã đóng lãi được 07 lần. Số tiền lãi mà anh K đã đóng cho P là 10.500.000 đồng. Thời hạn vay là 210 ngày. Số tiền mà P thu lợi bất chính là 9.349.315 đồng

Lần thứ 2: Ngày 05/12/2018, vay số tiền 20.000.000 đồng với lãi suất 5.000 đồng/triệu/ngày tương đương với lãi suất 182,5%/năm, thời hạn vay là 30 ngày, trả lãi trước, mỗi lần trả lãi là 3.000.000 đồng cho đến khi trả được gốc. Tính đến ngày 04/5/2019 anh K đã đóng được 05 lần tiền lãi. Số tiền lãi mà anh K đã đóng cho P là 15.000.000 đồng. Thời hạn vay là 150 ngày. Số tiền mà P thu lợi bất chính là 13.356.164 đồng

Ngày 04/5/2019, anh K trả 10.000.000 đồng tiền gốc. Như vậy, từ ngày 04/5/2019 anh K chỉ còn vay của P số tiền 10.000.000 đồng, mỗi lần trả lãi anh K phải trả 1.500.000 đồng. Tính đến ngày 30/5/2019 anh K đã đóng lãi được 01 lần. Số tiền lãi mà anh K đã đóng cho P là 1.500.000 đồng. Thời hạn vay là 30 ngày. Số tiền mà P thu lợi bất chính là 1.335.616 đồng

Lần thứ 3: Ngày 05/01/2019, vay số tiền 10.000.000 đồng với lãi suất 5.000 đồng/triệu/ngày tương đương với lãi suất 182,5%/năm, thời hạn vay là 30 ngày, trả lãi trước, mỗi lần trả lãi là 1.500.000 đồng cho đến khi trả được gốc. Tính đến ngày 04/5/2019 anh K đã đóng lãi được 05 lần. Số tiền lãi mà anh K đã đóng cho P là 7.500.000 đồng. Thời hạn vay là 150 ngày. Số tiền mà P thu lợi bất chính là 6.678.082 đồng

Lần thứ 4: Ngày 05/03/2019, vay số tiền 10.000.000 đồng với lãi suất 5.000 đồng/triệu/ngày tương đương với lãi suất 182,5%/năm, thời hạn vay là 30 ngày, trả lãi trước, mỗi lần trả lãi là 1.500.000 đồng cho đến khi trả được gốc. Tính đến ngày 04/5/2019, anh K đã đóng lãi được 03 lần. Số tiền lãi mà anh K đã đóng cho P là 4.500.000 đồng. Thời hạn vay là 90 ngày. Số tiền mà P thu lợi bất chính là 4.006.849 đồng.

Lần thứ 5: Ngày 26/05/2019, vay số tiền 20.000.000 đồng với lãi suất 5.000 đồng/triệu/ngày tương đương với lãi suất 182,5%/năm, thời hạn vay là 30 ngày, trả lãi trước, mỗi lần trả lãi là 3.000.000 đồng cho đến khi trả được gốc. Tính đến ngày 30/5/2019 anh K đã đóng lãi được 01 lần. Số tiền lãi mà anh K đã đóng cho P là 3.000.000 đồng. Thời hạn vay là 30 ngày. Số tiền mà P thu lợi bất chính là 2.671.233 đồng.

Như vậy, trong khoảng thời gian từ tháng 7/2018 đến 30/5/2019, Đặng Thị Thu P đã sử dụng số tiền 460.000.000 đồng (Bốn trăm sáu mươi triệu đồng) cho 04 người vay tiền thu lợi bất chính tổng số tiền là 252.947.589 đồng (Hai trăm năm mươi hai triệu chín trăm bốn mươi bảy nghìn năm trăm tám mươi chín đồng).

Tại cáo trạng số 154/CT-VKSTP ngày 12 tháng 8 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình quyết định truy tố bị cáo Đặng Thị Thu P về tội "Cho vay nặng lãi trong giao dịch dân sự" theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Thị Thu P phạm tội "Cho vay nặng lãi trong giao dịch dân sự".

- Về hình phạt: Căn cứ quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 201, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 65; Điều 47; Điều 50 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án 06/9/2019. Áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo phạt tiền từ 40 triệu đồng đến 50 triệu đồng.

- Về vật chứng: Áp dụng điều 46, 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu của bị cáo 01 điện thoại di động để sung công quỹ nhà nước và tịch thu một quyển sổ để lưu hồ sơ vụ án. Truy thu sung công quỹ nhà nước toàn bộ số tiền thu lời bất chính là 254.234.589 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Các giao dịch dân sự giữa bị cáo và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là giao dịch quan hệ dân sự nên cần giải quyết theo pháp luật tố tụng dân sự không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

Bị cáo Đặng Thị Thu P nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các hành vi, quyết định của cơ quan Điều tra, Điều tra viên; của cơ quan Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đúng quy định pháp luật, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì.

[2] Trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nội dung lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Tường Thị T (Bút lục từ 60-66; 73-79), chị Vũ Thị T (Bút lục số 80-82; 86-91); anh Đặng Xuân K (Bút lục số 92-97; 101-106); anh Đặng Xuân T (Bút lục số 107-111; 115-119) và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định như sau:

Trong khoảng thời gian từ giữa tháng 07/2018 đến ngày 30/5/2019, Đặng Thị Thu P có hành vi cho 04 người vay tổng số tiền 460.000.000 đồng, với lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày (mức lãi suất 182,5%/năm). Tổng số tiền Đặng Thị Thu P thu lợi bất chính từ việc cho vay trên là 254.234.589 đồng.

[3] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, cho vay lãi vượt gấp 05 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong bộ luật dân sự và thu lời bất chính trên mức quy định tại Điều 201 Bộ luật hình sự.

Điều 201: Tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự quy định:

1. Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự, thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm.

2. Phạm tội thu lợi bất chính từ 100.000.000 đồng trở lên, thì bị phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

[4] Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đặng Thị Thu P phạm tội “Tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

[5] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm quản lý kinh tế của nhà nước, vi phạm pháp luật hình sự. Vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm đối với bị cáo để giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên xét thấy bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng bỏ để của bị cáo tham gia kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Xét thấy bị cáo không có tiền án tiền sự, có địa chỉ cụ thể rõ ràng có khả năng tự cải tạo bản thân và không gây nguy hiểm ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội vì vậy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục bị cáo là phù hợp.

[6] Bị cáo phạm tội thu lợi bất chính với số lượng tương đối lớn nên cần áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quan điểm của Viện kiểm sát các giao dịch dân sự giữa bị cáo và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là giao dịch quan hệ dân sự nên cần giải quyết theo pháp luật tố tụng dân sự không đặt ra giải quyết trong vụ án này là có cơ sở chấp nhận. Đối với số tiền lãi bị cáo nhận được vượt quá quy định điều 468 Bộ luật dân sự buộc bị cáo phải trả lại cho những người vay của bị cáo gồm: chị Tường Thị T 159.606.000 đ, anh Đặng Xuân K 40.068.000 đ, anh Đặng Xuân T 35.568.000 đ, chị Vũ Thị T 18.991.000 đ.

[8] Về vật chứng của vụ án: Chiếc điện thoại dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung công quỹ nhà nước. Quyền sở của bị cáo liên quan đến các giao dịch dân sự nên trả lại cho bị cáo.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 47; Điều 50; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Thị Thu P phạm tội “ Cho vay nặng lãi trong giao dịch dân sự”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đặng Thị Thu P 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 02 năm kể từ ngày tuyên án 06/9/2019. Giao bị cáo cho UBND phường T, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của tại khoản 1 điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Đặng Thị Thu P số tiền 30 triệu đồng sung công quỹ nhà nước.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1,2 điều 468 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Đặng Thị Thu P phải trả lại cho những người vay tiền của bị cáo số tiền lãi vượt quá quy định của điều 468 Bộ luật dân sự gồm: Chị Tường Thị T số tiền 159.606.000 đ; chị Vũ Thị T số tiền 18.991.000 đồng; anh T số tiền 35.568.000 đồng; anh K số tiền 40.068.000 đồng.

4. Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước chiếc điện thoại của bị cáo dùng vào việc phạm tội.

+ Trả lại cho bị cáo quyển sổ kích thước (18x25) cm, bìa màu xanh đã qua sử dụng.

(Vật chứng có đặc điểm mô tả chi tiết trong biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an thành phố Thái Bình và cơ quan Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình.)

5. Về án phí: Buộc bị cáo Đặng Thị Thu P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và phải chịu 12.711.000 đồng án phí dân sự trong hình sự.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, (đối với các Thợ cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

“Thợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày. Đối với bị cáo kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 06/9/2019. Đối với những người vắng mặt kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP Thái Bình tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- VKS tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Mạnh